TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

Bản án số: 08//2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lộ Xuân Trịnh Cương

- Bà Bá Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST, ngày 18-2-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04, ngày 28-2-2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Bà Huỳnh Thị Bích T; sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận

Tạm Trú: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

2. *Bị đơn***:** Ông Phạm Duy P; sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Phố x, thị trấn P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị Bích T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Ông P, bà T tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới về chung sống có đến UBND xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận đăng ký kết hôn, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng đầu năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P tự bỏ nhà đi ở nơi khác khi bà T hỏi thì ông P

đánh đập bà làm cho tình cảm ngày càng lạnh nhạt nay bà T xét thấy tình cảm không còn làm đơn xin ly hôn ông P.

- Về con chung**:** Có 01 con chung tên Huỳnh Phương Khánh N, sinh ngày 31-10-2014, hiện bà T đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về phía bị đơn*:*Tòa án đã tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Phạm Duy P không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt ông P theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà T được ly hôn ông P, giao bà T nuôi 01 con chung tên Huỳnh Phương Khánh N, sinh ngày 31-10-2014, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Phạm Duy P, Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[4] Về hôn nhân**:** Bà Huỳnh Thị Bích T với ông Phạm Duy P tự nguyện chung sống với nhau năm 2017 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn, không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân, bà T xét thấy tình cảm giữa bà với ông P không còn nên bà làm đơn xin ly hôn.

Qua các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện bà T, ông P có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đã sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông P cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông P là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung**:** Có 01 đứa con chung tên Huỳnh Phương Khánh N, sinh ngày 31-10-2014 hiện bà T đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi là phù hợp; vì từ trước đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, tình cảm khắng khít nên Hội đồng xét xử, xử giao cho bà T được tiếp tục nuôi cháu N.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích T; bà bà Huỳnh Thị Bích T được ly hôn ông Phạm Duy P.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Bích T trực tiếp nuôi 01 con chung tên Huỳnh Phương Khánh N, sinh ngày 31-10-2014 (hiện bà T đang nuôi con chung).

Bà Huỳnh Thị Bích T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phạm Duy P là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí**:** Buộc bà Huỳnh Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300,000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0016212 ngày 23-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-3-2019). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã H (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.